

Số: 278/TB-VKSTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

THÔNG BÁO
Rút kinh nghiệm trong việc giải quyết án ma túy

Trong kỳ, qua công tác thẩm định các vụ án về ma túy đình chỉ điều tra, Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4) Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy một số vụ án do địa phương thụ lý điều tra cần thông báo để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố rút kinh nghiệm như sau:

1. Tóm tắt nội dung vụ án

Ngày 06/02/2018, Hoàng Trung K mua ma túy về chia thành gói (với giá bán 01 gói là 500.000đ) đưa cho con trai là Hoàng Trung H và cháu ngoại là Hoàng Thị P để bán cho người nghiện. Vào khoảng 07 giờ ngày 08/02/2018, K lấy 03 gói ma túy đưa cho P và nói “cất 03 gói ma túy này khi có ai mua thì ông điện thoại rồi bán cho người ta”, P cầm 03 gói ma túy cất giấu vào trong vỏ ốp của điện thoại di động. Sau đó, K lấy khoảng 07-08 gói ma túy bỏ vào một cái bọc nylon cất giấu trong túi áo bên ngực phải, rồi điều khiển xe mô tô của con dâu là Võ Thị T ra chỗ ở của H ở tại thôn 4, xã MH để đưa ma túy cho H bán. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày, K nhận được điện thoại của một người (không biết nhân thân, lý lịch) hỏi mua ma túy, nên K đã gọi điện thoại cho P nói “Có người đến cháu đưa cho người ta 01 gói ma túy và lấy tiền 500.000đ”. Khoảng 15 phút sau, lại có người gọi điện thoại đến hỏi mua ma túy, cũng như lần trước K điện thoại cho P và bảo P đưa cho khách 01 gói ma túy và lấy 500.000đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, K đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Tiến N hỏi mua một gói ma túy, K trả lời “Có, vào nhà lấy”. Lúc này, N chờ T đi vào nhà K, N dừng xe bên hàng rào nhà K và N đi lại chỗ hàng rào bên hông nhà K, K đưa cho N 01 gói ma túy được bọc bên ngoài bằng một tờ vé số, N đưa 500.000đ cho K, giao dịch xong K đi vào phòng khách ngồi ở ghế và bỏ túi nylon chứa 04 gói ma túy xuống mặt ghế gần chỗ K ngồi thì bị Cơ quan công an bắt giữ cùng tang vật. Khám xét chỗ ở của Hoàng Trung K, Hoàng Trung H, Hoàng Thị T (con gái K) thu giữ tổng cộng 30,6993 gam Methamphetamine; Khám xét điện thoại của Hoàng Thị P phát hiện và thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,7373 gam Methamphetamine cùng với số tiền 01 triệu đồng.

1.2. Quá trình giải quyết vụ án

Ngày 13/02/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Hoàng Trung K và Hoàng Trung

H; đến ngày 08/5/2018 khởi tố bị can và áp dụng biện pháp bảo lãnh đối với Hoàng Thị P cùng về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS. Ngày 30/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành kết luận điều tra đề nghị truy tố các bị can Hoàng Trung K, Hoàng Trung H và Hoàng Thị P theo khoản 2 Điều 251 BLHS về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 12/10/2018, VKSND huyện B ban hành cáo trạng truy tố các bị can K, H và P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và quá trình điều tra Hoàng Thị P khai nhận được ông K đưa cho 03 gói ma túy, sau đó theo hướng dẫn của K đã bán 02 gói cho 02 người không quen biết lấy 01 triệu đồng (500.000đ/gói), còn lại 01 gói bỏ vào sau ốp điện thoại cùng 01 triệu đồng tiền vừa bán ma túy, phù hợp với lời khai của K, H. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm hình sự xét xử vụ án ngày 30/11/2018, bị cáo Hoàng Thị P cho rằng trước đây vì lo sợ nên đưa ra lời khai trong biên bản bắt người phạm tội quả tang và tại cơ quan điều tra là không đúng, nay tại phiên tòa xin thay đổi lời khai: không có việc ông K đưa 03 gói ma túy để bán, không bán 02 gói ma túy để lấy 01 triệu đồng, nguồn gốc số tiền 01 triệu đồng bị thu giữ là của bà N (bà ngoại của bị cáo) đưa cho để trả tiền cho người phun thuốc cỏ, gói ma túy sau ốp điện thoại khi bị bắt là của cậu H bỏ vào lúc nào P không biết. Tại phiên tòa K, H khai về hành vi phạm tội của mình và xin khai lại về hành vi của P, phù hợp với lời khai của P tại phiên tòa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 123 của TAND huyện B không chấp nhận lời khai nại của các bị cáo; đề nghị của người bào chữa, người đại diện hợp pháp của P, căn cứ vào biên bản bắt người quả tang và lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra, xử phạt: K 11 năm tù, H 11 năm tù, P 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Sau phiên tòa K, H, P và T kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm hình sự ngày 23/5/2019 của TAND tỉnh B, bị cáo P, K, H giữ nguyên lời khai như tại phiên tòa sơ thẩm. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 36 của TAND tỉnh B không chấp nhận các chứng cứ mà cấp sơ thẩm dùng để kết tội các bị cáo, tuyên hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 123 của TAND huyện B để điều tra, truy tố, xét xử lại theo quy định của pháp luật, với lý do: trong vụ án này có bị cáo Hoàng Thị P sinh ngày 13/10/2003, khi phạm tội bị cáo mới 14 tuổi 8 tháng 05 ngày. Các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành lấy lời khai lấy, hỏi cung không có Luật sư chỉ định tham gia làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bị cáo. Do bị cáo còn ở tuổi vị thành niên chưa phát triển đầy đủ về thể chất, tinh thần, chưa đủ khả năng tự bào chữa, bảo vệ cho bản thân mình so với người đã thành niên, vì vậy các Cơ quan tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho người bị

buộc tội là người dưới 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 76 BLTTHS 2015. Việc Cơ quan điều tra Công an huyện B không làm thủ tục đăng ký bào chữa cho Luật sư và việc lấy lời khai của bị cáo P tại Cơ quan điều tra không mời Luật sư chỉ định tham gia là vi phạm nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội được quy định tại Điều 16 BLTTHS.

Trong quá trình điều tra lại, Cơ quan điều tra đã mời luật sư chỉ định cho Hoàng Thị P. Tại cơ quan điều tra K, H, P đều giữ nguyên lời khai như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, đến ngày 08/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành kết luận điều tra đề nghị truy tố các bị can K, H, P theo khoản 2 Điều 251 BLHS về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 19/2/2020, VKSND huyện B ban hành cáo trạng truy tố các bị can K, H, P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hình sự ngày 26/6/2020 của TAND huyện B các bị cáo K, H, P giữ nguyên lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm theo hướng Hoàng Thị P không thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Hội đồng xét xử TAND huyện B không chấp nhận, mà căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra xử phạt: K 09 năm tù, H 10 năm tù, P 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS.

Bản án hình sự sơ thẩm số 44 có kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm hình sự ngày 12/10/2020 của TAND tỉnh B, các bị cáo K, H, P giữ nguyên lời khai như tại các phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 89 TAND tỉnh B quyết định giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo K, H. Chấp nhận một phần kháng cáo kêu oan của bị cáo P, kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo P là chị Hoàng Thị T. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 44 của TAND huyện B đối với bị cáo P để điều tra lại theo quy định của pháp luật, với lý do cấp sơ thẩm có thiếu sót trong quá trình thu thập chứng cứ, vi phạm nghiêm trọng tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Quá trình điều tra lại vụ án các bị can K, H, P giữ nguyên lời khai như tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, do không khắc phục được các vi phạm, thiếu sót theo yêu cầu điều tra lại của tòa án cấp phúc thẩm, vì vậy đến ngày 04/6/2021 Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra.

2. Những vấn đề cần rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết vụ án

2.1. Vi phạm nguyên tắc bảo đảm quyền bào chữa cho người bị buộc tội


Hoàng Thị P tại thời điểm bị bắt quả tang mới 14 tuổi 8 tháng 05 ngày, nhưng Cơ quan điều tra không làm thủ tục đăng ký bào chữa cho Luật sư. Việc lấy lời khai của P tại Cơ quan điều tra không mời Luật sư chỉ định tham gia là vi

phạm quy định tại Điều 16 và khoản 2 Điều 76 BLTTHS 2015 dẫn đến phải đình chỉ điều tra bị can.

2.2. Vi phạm, thiếu sót trong việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang

Trong vụ án này có 03 biên bản bắt quả tang được lập có thời gian kế tiếp nhau: đối với Hoàng Trung K (lập lúc 11 giờ 45), Hoàng Thị P (lập lúc 13 giờ và không có sự tham gia của người đại diện hợp pháp), Hoàng Trung H (lập lúc 14 giờ 20) trong cùng ngày ngày 08/02/2018, đáng chú ý là hành vi của K, P có liên quan trực tiếp với nhau và ở tại cùng một địa điểm nhưng được lập thành 02 biên bản. Đối với trường hợp cụ thể này lẽ ra cơ quan điều tra chỉ lập biên bản bắt quả tang đối với K, và trong biên bản ghi rõ hành vi của P, sau đó ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với P, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với P (nếu thấy cần thiết); và xử lý tương tự đối với H thì khách quan, phù hợp với diễn biến hành vi của các đối tượng; ngoài ra trong biên bản bắt người phạm tội quả tang nêu trên có 07 người có tên trong biên bản nhưng có 02 người chưa ký vào biên bản nhưng cơ quan tố tụng không phát hiện để khắc phục dẫn đến việc Luật sư đặt ra nghi vấn và có kiến nghị về việc lập nhiều biên bản bắt người phạm pháp quả tang để hợp thức hóa vi phạm...

Như vậy, trong quá trình lấy lời khai, cung bị can P cơ quan điều tra thực hiện không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS, đây là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên tòa án không sử dụng lời khai nhận tội của P làm chứng cứ để buộc tội bị cáo P, sau 02 lần điều tra lại mặc dù đã khắc phục được vi phạm thủ tục tố tụng nhưng về chứng cứ do các bị can đều thay đổi lời khai theo hướng P không thực hiện hành vi phạm tội, do đó không đủ căn cứ kết tội P, dẫn đến phải đình chỉ.

Vụ Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án ma túy (Vụ 4) Viện kiểm sát nhân dân tối cao thông báo để Viện kiểm sát các cấp lưu ý, vận dụng trong quá trình thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự nói chung và vụ án về ma túy nói riêng theo đúng quy định của pháp luật. / 

Nơi nhận:

- 63 VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lãnh đạo VKSTC (thay b/c);
- Lưu: VT, V4.

TL.VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA ÁN MA TÚY




Nguyễn Văn Hải